TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/ QĐST-HNGĐ	*G, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc C,** sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn V2, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Thanh B**, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn V2, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc C,** sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn V2, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Thanh B,** sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn V2, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Thanh B đều xác định họ có 02 con chung. Cháu lớn tên là Nguyễn Thị Hương A, sinh ngày

13/01/1993; cháu bé tên là Nguyễn Kim C, sinh ngày 12/01/2000. Hiện nay, cả hai cháu đã đủ 18 tuổi đã lao động và tự lập được cuộc sống.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Thanh B đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Toà án không xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc C phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Trả lại cho ông C số tiền 150.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2013/0001011 ngày 05/3/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H, huyện H tỉnh B;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hà Thiện Thành